TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Chài
Bà Nguyễn Thị Rê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Dương Q, Sinh ngày 20-6-1987; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1949, chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1960); Vợ Hồ Thị L1 (sinh năm 1987) và 02 người con sinh năm 2008 và năm 2013. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 14-9-2023 bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt hành chính theo Quyết định số 2855/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép, hình thức phạt tiền 1.710.000 đồng, đã thi hành xong ngày 12-10-2023. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-11-2024 đến ngày 25-02-2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phan Nhật T1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp D, Mỹ Quý T2, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Bà Lâm Thị X, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp D, Mỹ Quý T2, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp D, Mỹ Quý T2, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Dương Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 2855/QĐ-XPHC ngày 14-9-2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ (thi hành xong ngày 12-10-2023). Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07-9-2024, Q tiếp tục tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với Phan Nhật T1, Lâm Thị X và Nguyễn Thị G bằng hình thức chơi bài tứ sắc, chia mỗi người 01 tụ, đặt cược 20.000 đồng mỗi tụ. Người thắng sẽ được 60.000 đồng. T1, G, X và Q chơi được 02 ván. Đến ván thứ 03, chưa có kết quả thì bị Công an xã M phát hiện lập biên bản vào khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 07-9-2024, thu giữ trên chiếu bạc 1.090.000 đồng và 04 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng. Khi tham gia đánh bạc Q sử dụng 200.000, T1 sử dụng 290.000 đồng, X sử dụng 350.000 đồng, G sử dụng 250.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Sau 02 ván, G thắng được 120.000 đồng; bị cáo Q, T1, X mỗi người thua 40.000 đồng.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKSĐH ngày 20-01-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Dương Quinh về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Dương Q khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo không khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai hiện không có việc làm, không có thu nhập ổn định, thường xuyên.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt Phan Nhật T1, Lâm Thị X khai nhận đã cùng bị cáo Q và cùng nhau tham gia đánh bạc như nội dung cáo trạng truy tố. Đặng Thị T3 không tham gia đánh bạc, không tổ chức đánh bạc và không hưởng lợi gì từ việc bị cáo Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đánh bạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ bổ sung lý lịch của bị cáo nội dung cha bị cáo là ông Nguyễn Văn L đã chết; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Dương Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Về tội

danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Dương Q phạm tội "Đánh bạc". Về hình phạt, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 65, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Q từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm. Hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sánh nhà nước 1.090.000 đồng, tịch thu và tiêu hủy 04 bộ bài tứ sắc. Hành vi đánh bạc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Nhật T1, Nguyễn Thị G, Lâm Thị X đã bị xử lý hành chính xong nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Dương Q không có ý kiến về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị G. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của bà G không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo Nguyễn Dương Q:

[3.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Dương Q khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố: khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07-9-2024, Nguyễn Dương Q tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với Phan Nhật T1, Lâm Thị X và Nguyễn Thị G bằng hình thức chơi bài tứ sắc, đặt cược mỗi ván 20.000 đồng/1 người thì bị Công an xã M bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 1.090.000 đồng và 04 bộ bài tứ sắc. Số tiền bị cáo Q và Phan Nhật T1, Lâm Thị X và Nguyễn Thị G dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Nhưng Nguyễn Dương Q đã bị Ủy ban nhân dân huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 2855/QĐ-XPHC ngày 14-9-2023 (chấp hành xong ngày 12-10-2023) chưa hết thời hạn 01 năm mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên hành vi của bị cáo Nguyễn Dương Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: các biên làm việc ngày 07-9-2024, lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Cáo trạng số 09/CT-VKSĐH ngày 20-01-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ.

[3.3]. Như vậy số 09/CT-VKSĐH ngày 20-01-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Dương Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.4]. Cáo trạng và lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xác định tội danh, áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5]. Bị cáo Nguyễn Dương Q đã thành niên, biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Xét bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tình tiết này đã sử dụng khi định tội, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật của mình, có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4.3]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản nào khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan Phan Nhật T1, Nguyễn Thị G, Lâm Thị X không có tiền án, không có tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" đối với từng người với số tiền 1.500.000 đồng là đúng quy định pháp luật. Đối với Đặng Thị T3 không tổ chức đánh bạc, không thu

lợi gì từ việc Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đánh bạc nên không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 04 bộ bài tứ sắc và tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.090.000 đồng là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Dương Q phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26-02-2025).

Giao bị cáo Nguyễn Dương Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.090.000 đồng (một triệu không trăm, chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu và tiêu hủy: 04 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

(Tang vật hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 13/2025 ngày 20-01-2025 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ và biên lai thu tiền số 0002019 ngày 24-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo

Nguyễn Dương Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Liên

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ;
- Hồ sơ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Lưu hồ sơ, án văn.